

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦ THỪA  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/DS-ST

Ngày: 04-10-2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng góp hội”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Văn Nhị
2. Ông Nguyễn Văn Năm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2021/TLST-DS, ngày 26/4/2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐST-DS, ngày 22/6/2021 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim G, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Lạc K (tên thường gọi: A), sinh năm 1957. Địa chỉ: ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Nguyễn Kim G trình bày:* Vào năm 2018, bà Nguyễn Thị Lạc K tham gia các dây hội do Bà Nguyễn Kim G tổ chức cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất mở ngày 20/3/2018 (AL): Hội trị giá 500.000đ gồm 34 phần, mỗi tháng khai một lần, bà K tham gia 04 phần, hội hoa hồng, hội mãn ngày 25/10/2020 (AL). Bà G có lập sổ hội để theo dõi quá trình tham gia hội của các hội viên, trong sổ hội bà K tham gia lấy tên là “Cô A”. Bà đóng hội và hốt 4 phần hội vào các kỳ hội như sau: Kỳ thứ 5 ngày 20/7/2018 (AL) được số tiền 9.880.000đ; kỳ thứ 8 ngày 20/10/2018 (AL) số tiền 12.360.000đ; kỳ thứ 12 ngày

20/5/2019 (AL) số tiền 12.840.000đ; kỳ thứ 17 ngày 20/10/2019 (AL) số tiền 13.180.000đ. Số tiền hui trên đã trừ tiền huê hồng. Bà G đã giao toàn bộ số tiền hui trên cho bà K. Sau khi hốt hui bà K thiếu tổng số tiền 32.000.000đ. Bà G đã nhiều lần tới gồm thì bà K đóng được 4.300.000đ rồi ngưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hui cho Bà G kể từ ngày 25/8/2019 (AL) cho đến nay. Bà K còn nợ Bà G của dây hui này tổng cộng số tiền là 27.700.000 đồng.

Dây hui thứ hai mở ngày 25/4/2018 (AL): hui trị giá 300.000đ gồm 67 phần, mỗi tháng khai hai lần, bà K tham gia 05 phần, hui mãn ngày 30/12/2020 (AL), Bà G có lập sổ hui để theo dõi quá trình tham gia hui của các hui viên, trong sổ hui bà K lấy tên là “Cô A” để tham gia. Bà K đã đóng hui và hốt vào các kỳ như sau: kỳ thứ 4 ngày 10/6/2018 (AL) được số tiền 10.860.000đ; kỳ thứ 6 ngày 25/7/2018 (AL) số tiền 10.860.000đ; kỳ thứ 9 ngày 10/9/2018 (AL) số tiền 12.240.000đ; kỳ thứ 15 ngày 25/12/2018 (AL) số tiền 11.340.000đ; kỳ thứ 22 ngày 10/4/2019 số tiền là 13.200.000đ. Mỗi lần hốt Bà G được hưởng tiền hoa hồng. Bà G đã giao toàn bộ số tiền hui trên cho bà K. Sau khi hốt hui bà K thiếu hui chết với tổng số tiền 54.000.000đ. Bà G đã nhiều lần tới gồm thì bà K đóng hui chết cho Bà G được 4.900.000đ rồi ngưng không thực hiện nghĩa vụ đóng hui cho Bà G kể từ ngày 30/8/2019 (AL) cho đến nay. Bà K còn nợ Bà G của dây hui này tổng cộng số tiền là 49.100.000 đồng. Tổng cộng cả hai dây hui bà K còn nợ hui chết số tiền 76.800.000đ. Ngày 25/5/2019 (AL) giữa Bà G và bà K có lập giấy tay thể hiện bà K có hốt dây hui 500.000đ và 300.000đ do Bà G làm chủ thảo, có bà K ký tên xác nhận vào giấy tay này. Do bà K không thực hiện nghĩa vụ đóng hui nên Bà G có nộp đơn yêu cầu hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã M vào tháng 08/2020 và tháng 03/2021, tại buổi hòa giải Bà G có đồng ý cho bà K trả dần tiền nợ hui mỗi tháng 500.000đ, sau đó thì bà K có trả cho Bà G 04 tháng số tiền 2.000.000đ. Tới thời điểm Tòa án giải quyết thì bà K trả tiếp cho bà 1.000.000đ rồi ngưng cho đến nay. Nay cả hai dây hui đã mãn Bà G đã choàng hui cho bà K với số tiền là 73.800.000đ. Tại phiên tòa Bà G tự nguyện cho bà K 200.000đ. Bà G yêu cầu bà K phải hoàn trả tiền nợ hui cho bà số tiền 73.600.000đ. Bà G yêu cầu bà K trả một lần hết số nợ. Về lãi suất Bà G không yêu cầu.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Lạc Ktrình bày:* Bà K thừa nhận có tham gia hai dây hui như Bà G trình bày. Khi tham gia hui bà lấy tên A là tên gọi thường ngày của bà. Hiện nay bà K còn nợ Bà G tổng cộng số tiền hui của 02 dây hui là 73.800.000đ. Bà K đồng ý trả cho Bà G nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000đ đến khi hết số tiền nợ hui, vì chồng bà đã mất, bà đã lớn tuổi, không có thu nhập, gia đình đang gặp khó khăn. Ngoài ra bà K không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tới lần thứ 2 nhưng không tham gia để giải quyết vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên lời trình bày và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và đúng tư cách các đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Kim G.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Kim G khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Lạc K trả số tiền hui. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự chịu sự điều chỉnh của Bộ luật dân sự nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Nguyễn Thị Lạc K đang cư trú tại ấp 4, xã M, huyện T; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì tranh chấp trên thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

Nhận thấy bà K tham gia 9 phần hui mở vào ngày 20/3/2018 (AL) và 25/4/2018 (AL) do Bà G làm chủ hui. Bà K đã hót hui sau đó không đóng lại hui chết là vi phạm nghĩa vụ của hui viên. Bà G đã choàng hui thay cho bà K. Hiện nay hui đã mãn. Do đó Bà G khởi kiện yêu cầu bà K phải trả tiền hui là có cơ sở và được chấp nhận. Buộc bà K phải có nghĩa vụ hoàn trả tiền nợ hui cho bà Giang.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà K thừa nhận có tham gia hui 02 dây hui do Bà G làm chủ hui và còn thiếu Bà G số tiền 73.600.000đ. Tuy nhiên bà K xin trả dần do hoàn cảnh khó khăn. Việc xin trả dần của bà K không được Bà G chấp nhận; đồng thời pháp luật không quy định việc cho trả dần. Do đó ý kiến của bà K không được chấp nhận. Buộc bà K phải trả một lần hết số tiền cho bà G.

Về lãi suất: Bà G không yêu cầu nên không giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Bà Nguyễn Kim G được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị Lạc K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Bà Nguyễn Kim G theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng

được miễn do là người cao tuổi theo quy định tại Điều 12 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 24, Điều 25 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 về hội, họ, phiếu phùng của Chính phủ. Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Điều 26 luật thi hành án dân sự.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Kim G đối với bà Nguyễn Thị Lạc K về việc “Tranh chấp hợp đồng hợp hội”.

Buộc bà Nguyễn Thị Lạc K có nghĩa vụ hoàn trả cho Bà Nguyễn Kim G số tiền hội là 73.600.000đ.

Kể từ ngày Bà Nguyễn Kim G có đơn yêu cầu thi hành án, thì bà Nguyễn Thị Lạc K phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Lạc K được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 1.870.000đ số tiền tạm ứng án phí cho Bà Nguyễn Kim G theo biên lai thu số 0007794 ngày 19/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa.

3/ Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

#### **Nơi nhân:**

- Tòa án tỉnh Long An;
- THA, VKS huyện Thủ Thừa;
- Các đương sự;
- Lưu AV, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Hương**